

Số: **227/2022/QĐST-HNGĐ**

TP. Tuyên Quang, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **P Th O**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn A, xã N T, huyện N S, tỉnh T H.

- Bị đơn: Anh **Tr H T**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N T, thành phố T Q, tỉnh T Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **P Th O** và anh **Tr H T**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao con chung **Tr A T**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2012 cho anh **Tr H T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị **P Th O** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi cháu **Trình Anh Tuấn** đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Chị **P Th O** có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị P Th O và anh Tr H T đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản cho vay và vay nợ chung: Chị P Th O và anh Tr H T đều xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị P Th O tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000477 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị P Th O đã nộp đủ án phí.

Anh Tr H T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Nông Tiến, TP Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan